

QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU KHI CHIẾN TRANH LẠNH KẾT THÚC VÀ SỰ LIÊN HỆ VỚI CUỘC CHIẾN TẠI UKRAINE

Lê Thanh Tùng

Khoa Sư Phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Sự kết thúc của chiến tranh lạnh đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử quốc tế quan hệ, tạo ra một bối cảnh địa chính trị mới được đặc trưng bởi sự thay đổi liên minh, các cường quốc mới nổi và các mô hình ngoại giao đang phát triển. Nghiên cứu này nhằm mục đích tiến hành một kiểm tra toàn diện về vô số thay đổi đã diễn ra trong quan hệ quốc tế kể từ khi Liên Xô sụp đổ năm 1991. Tầm quan trọng của nghiên cứu này nằm ở khả năng của nó để làm sáng tỏ các lực lượng cơ bản đã định hình nên động lực toàn cầu đương đại, tạo điều kiện thuận lợi cho hiểu biết sâu sắc hơn về sự phức tạp của ngoại giao hiện đại. Trong quá trình phân tích thời kỳ hậu chiến tranh lạnh, nghiên cứu này sẽ khám phá một số khía cạnh chính, bao gồm sự chuyển đổi của các cấu trúc quyền lực toàn cầu, sự trỗi dậy của các tác nhân phi nhà nước và tác động của toàn cầu hóa về chủ quyền nhà nước và liên hệ với tình hình chiến sự tại Ukraine. Hiểu được những chiều hướng này là rất quan trọng để nắm bắt cách các sự kiện lịch sử tiếp tục cung cấp thông tin cho các chính sách và mối quan hệ quốc tế hiện tại.

Từ khóa: Lịch sử thế giới, chiến tranh lạnh, địa chính trị, Ukraine.

INTERNATIONAL RELATIONS AFTER THE END OF THE COLD WAR AND ITS CONNECTION TO THE WAR IN UKRAINE

Le Thanh Tung

Faculty of Education, An Giang University, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Abstract: The end of the Cold War marked a major turning point in the history of international relations, creating a new geopolitical landscape characterized by shifting alliances, emerging powers, and evolving diplomatic paradigms. This study aims to conduct a comprehensive examination of the myriad changes that have taken place in international relations since the collapse of the Soviet Union in 1991. The significance of this study lies in its ability to shed light on the underlying forces that have shaped contemporary global dynamics, facilitating a deeper understanding of the complexities of modern diplomacy. In analyzing the post-Cold War era, this study will explore several key aspects, including the transformation of global power structures, the rise of non-state actors, and the impact of globalization on state sovereignty, with implications for the situation in Ukraine. Understanding these trends is crucial to grasping how historical events continue to inform current international policies and relations.

Keywords: World history, cold war, geopolitics, Ukraine.

Nhận bài: 20/03/2025

Phản biện: 15/04/2025

Duyệt đăng: 18/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến tranh lạnh (CTL) xuất hiện sau Thế chiến II, một giai đoạn được đặc trưng bởi sự sắp xếp lại địa chính trị và sự thành lập của hai siêu cường thống trị: Mỹ và Liên Xô. Cuộc xung đột về ý thức hệ giữa Chủ nghĩa Tư bản (CNTB) và Chủ nghĩa Cộng sản (CNCS) đã dẫn đến một loạt các cuộc xung đột, liên minh quân sự và sự cạnh tranh chính trị gay gắt. Việc thành lập NATO (1949) và Hiệp ước Warsaw năm 1955 đã củng cố sự chia rẽ trong châu Âu và đánh dấu sự khởi đầu của cuộc đấu tranh kéo dài giành ảnh hưởng toàn cầu.

Sau khi CTL kết thúc, thế giới đã chứng kiến sự thay đổi căn bản trong trật tự quốc tế, chuyển đổi từ cấu trúc lưỡng cực do Mỹ và Liên Xô thống trị sang hệ thống toàn cầu phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau hơn. Sự cạnh tranh về ý thức hệ đã xác định thời kỳ CTL nhường chỗ cho sự tập trung đối mới vào các vấn đề như nhân quyền, phát triển kinh tế, và các mối đe dọa an ninh xuyên quốc

gia. Bài báo này sẽ khám phá những hàm ý của sự chuyển đổi này, xem xét cách các quốc gia đã điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để ứng phó với sự thay đổi bối cảnh địa chính trị.

Bối cảnh lịch sử của CTL đóng vai trò là bối cảnh quan trọng để hiểu thế giới đương đại. Sự chia rẽ về mặt ý thức hệ giữa CNTB và CNXH không chỉ định hình các liên minh và xung đột quân sự mà còn ảnh hưởng đến các cuộc trao đổi văn hóa, chính sách kinh tế và sự phát triển xã hội trên toàn cầu. Như vậy, một cuộc khám phá toàn diện về CTL di sản là điều cần thiết để hiểu được sự phát triển của quan hệ quốc tế trong thời kỳ hậu CTL.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích định tính, trong đó các kết quả không thu được thông qua các thủ tục thống kê mà thông

qua thu thập các thông tin và phân tích tình hình địa chính trị, quan điểm và diễn biến thời sự để tiến hành phân tích hình thành các quan điểm của tác giả và vấn đề nghiên cứu.

2.2. Tổng quan về các mối quan hệ và sự kiện trước đây

Thời kỳ CTL được đặc trưng bởi nhiều sự kiện quan trọng có ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế. Mỹ và Liên Xô đã tham gia vào một loạt các cuộc chạy đua vũ trang, dẫn đến sự tích tụ kho vũ khí hạt nhân và căng thẳng gia tăng. Giới hạn vũ khí chiến lược trong các cuộc đàm phán (SALT) và Hiệp ước Lực lượng hạt nhân tầm trung (INF) là ví dụ cho những nỗ lực nhằm kiểm chế sự leo thang của vũ khí, mặc dù các biện pháp này thường đi kèm với việc tiếp tục tư thế quân sự và sự cạnh tranh.

Ngoài ra, CTL đã định hình động lực khu vực trên khắp châu Phi, Á và Mỹ Latinh, như cả hai siêu cường đều tìm cách mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình. Việc thành lập các quốc gia khách hàng, được đặc trưng bởi sự liên kết về ý thức hệ và sự hỗ trợ quân sự, đã trở thành một dấu hiệu đặc trưng của CTL chính trị. Ví dụ, Liên Xô đã cung cấp viện trợ quân sự cho nhiều phong trào giải phóng khác nhau ở châu Phi, trong khi Mỹ ủng hộ các chế độ chống cộng sản, điều này đã dẫn đến các cuộc xung đột kéo dài và khủng hoảng nhân đạo.

2.3. Bối cảnh, các sự kiện chính và ý nghĩa của chúng

Sự tan rã của Liên Xô vào tháng 12/1991 đánh dấu một thời điểm quan trọng trong lịch sử thế giới, báo hiệu sự kết thúc của CTL và thay đổi cơ bản động lực của quan hệ quốc tế. Sự thay đổi mạnh mẽ này đã thúc đẩy việc đánh giá lại các cấu trúc quyền lực, dẫn đến sự xuất hiện của các quốc gia dân tộc mới, đặc biệt là ở Đông Âu và Trung Á, nơi các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ tìm cách thiết lập chủ quyền và xác định lại bản sắc của mình.

Ngay sau CTL, Mỹ đã nổi lên như là quốc gia chiếm ưu thế quyền lực toàn cầu, định hình một trật tự quốc tế đơn cực được đặc trưng bởi các thể chế do Mỹ lãnh đạo. Việc mở rộng NATO và thúc đẩy các giá trị dân chủ trở thành trọng tâm nguyên tắc của chính sách đối ngoại của Mỹ trong giai đoạn này. Những năm 1990 chứng kiến làn sóng dân chủ hóa ở nhiều khu vực khác nhau, khi các

quốc gia chuyển đổi từ chế độ độc tài sang chế độ dân chủ (cải cách chính trị và kinh tế).

Tuy nhiên, sự đơn cực của thời kỳ hậu CTL đã phải đối mặt với những thách thức đáng kể từ sự trỗi dậy của những quốc gia mới, đặc biệt là Trung Quốc. Cải cách kinh tế của Trung Quốc và tăng trưởng nhanh chóng sau đó định vị nó như một đối thủ đáng gờm đối với sự thống trị của Mỹ. Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 minh họa thêm sự kết nối của các nền kinh tế toàn cầu, như sự hỗn loạn kinh tế ở một khu vực vang dội trên toàn thế giới. Điều này nhấn mạnh nhu cầu về các phương pháp tiếp cận hợp tác để giải quyết bất ổn kinh tế và thúc đẩy phát triển bền vững.

Sự xuất hiện của những thách thức an ninh mới, chẳng hạn như khủng bố và các mối đe dọa mạng, cũng đòi hỏi đánh giá lại các mô hình an ninh truyền thống. Cuộc tấn công ngày 11/9/2001 đã định hình lại chính sách đối ngoại của Mỹ, và nó đã dẫn đến các cuộc can thiệp quân sự ở Afghanistan, Iraq. Cuộc chiến chống khủng bố nhấn mạnh sự phức tạp của chiến tranh hiện đại, khi các tác nhân phi nhà nước nổi lên và các mạng lưới xuyên quốc gia xuất hiện, đòi hỏi những nỗ lực hợp tác giữa các quốc gia để giải quyết chia sẻ mối quan ngại về an ninh.

2.4. Vai trò của các quốc gia khác nhau, chính sách ngoại giao và quan hệ hiện tại

Trong thời kỳ hậu CTL, các nước trên thế giới đã điều chỉnh chính sách ngoại giao của mình để điều hướng bối cảnh địa chính trị đang phát triển. Mỹ, trong khi vẫn duy trì vị thế của mình như một nhà lãnh đạo toàn cầu, đã phải đối mặt với những thách thức trong việc duy trì ảnh hưởng của mình. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 đã phơi bày những điểm yếu trong nền kinh tế Mỹ và dẫn đến những câu hỏi về tính bền vững về sự thống trị nền kinh tế đơn cực. Để đáp lại, Mỹ đã tìm cách khẳng định lại vị thế lãnh đạo của mình thông qua nhiều sáng kiến khác nhau, bao gồm chiến lược xoay trục sang châu Á, nhằm mục đích tăng cường quan hệ với các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương.

Liên minh châu Âu đã trải qua những chuyển đổi đáng kể, mở rộng thành viên và theo đuổi sự hội nhập chính trị và kinh tế lớn hơn. Sự phát triển của EU về một nước ngoài chung và chính sách an ninh phản ánh nỗ lực chung nhằm tăng cường vai trò của mình như một tác nhân toàn cầu. Cuộc

khủng hoảng trong Ukraine và những căng thẳng đang diễn ra với Nga đã thúc đẩy các cuộc thảo luận về an ninh tập thể và nhu cầu có phản ứng thống nhất giữa các quốc gia thành viên EU.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc đã làm thay đổi cơ bản động lực của quan hệ quốc tế. thông qua Vành đai và con đường, Trung Quốc đã tìm cách tăng cường kết nối và mở rộng ảnh hưởng của mình trên khắp châu Á, Âu và châu Phi. Dự án này nhằm mục đích tạo ra một mạng lưới cơ sở hạ tầng và tuyến đường thương mại, thúc đẩy hợp tác kinh tế và hội nhập khu vực. Tuy nhiên, Trung Quốc chính sách đối ngoại quyết đoán, đặc biệt là ở Biển Đông, đã làm dấy lên mối quan ngại trong các nước láng giềng và thúc đẩy việc đánh giá lại các chiến lược an ninh khu vực.

Mặt khác, Nga đã theo đuổi một chính sách đối ngoại đặc trưng bởi chủ nghĩa dân tộc và mong muốn để tái lập ảnh hưởng của mình trong không gian hậu Xô Viết. Việc sáp nhập Crimea vào năm 2014 đánh dấu một sự thay đổi đáng kể so với các chuẩn mực đã được thiết lập và thúc đẩy sự lên án của quốc tế, dẫn đến lệnh trừng phạt và quan hệ căng thẳng với phương Tây. Các cuộc can thiệp quân sự của Nga vào Syria và sự ủng hộ cho các phong trào ly khai ở Đông Âu càng nhấn mạnh thêm ý chí khẳng định của mình lợi ích của mình, thách thức trật tự quốc tế sau CTL.

2.5. Nhận thức và quan điểm địa chính trị

Thời kỳ hậu CTL đã mở ra một hệ thống quốc tế đa cực, được đặc trưng bởi sự xuất hiện của nhiều trung tâm quyền lực ảnh hưởng đến động lực toàn cầu. Trong khi Mỹ vẫn giữ được ảnh hưởng đáng kể, sự trỗi dậy của các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ và các tổ chức khu vực giống như EU và ASEAN biểu thị sự khởi đầu từ một thế giới đơn cực thuần túy. Sự thay đổi này đòi hỏi phải đánh giá lại các chiến lược ngoại giao truyền thống và sự công nhận sự liên kết của những thách thức toàn cầu.

Sự nổi bật ngày càng tăng của các tác nhân phi nhà nước trong quan hệ quốc tế làm phức tạp thêm bối cảnh ngoại giao. Các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, khủng bố và an ninh mạng đòi hỏi các cách tiếp cận hợp tác vượt qua ranh giới quốc gia. Các tổ chức quốc tế và các liên minh đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết những thách thức này, tạo điều kiện cho đối thoại và hợp tác giữa các quốc gia.

Mặc dù có những tiến bộ trong quan hệ quốc tế, những thách thức đáng kể vẫn tồn tại. Sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đã dẫn đến căng thẳng thương mại và gia tăng thế trận quân sự ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Cuộc xung đột đang diễn ra ở Ukraine minh họa cho sự mong manh của an ninh châu Âu và sự phức tạp của chiến lược phòng thủ tập thể của NATO. Những thách thức này đòi hỏi phải có cam kết mới đối với các chính sách hợp tác và ngoại giao đa phương.

2.6. Ukraine - bài kiểm tra lớn nhất của NATO thời hậu CTL

Trong lễ kỷ niệm 75 năm thành lập NATO, sẽ có rất nhiều bài phát biểu tự chúc mừng về liên minh mạnh mẽ nhất, bền bỉ nhất và thành công nhất trong lịch sử và hứa sẽ duy trì liên minh này trong tương lai. Sự lạc quan như vậy dường như ngày càng xa rời thực tế mà các đồng minh phải đối mặt khi họ đấu tranh để hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng nhất của mình kể từ CTL: hỗ trợ và giúp Ukraine đánh bại Nga.

Cuộc chiến tiêu hao đến hiện nay, triển vọng của Ukraine rất ảm đạm ngay cả trong các cuộc đàm phán gần đây. Bất chấp giao tranh dữ dội và tổn thất lớn của cả hai bên, đường ranh giới tiếp xúc hiện nay về cơ bản đã có lợi cho Nga. Lực lượng vũ trang của Ukraine đã đào hầm và chuyển sang chiến lược phòng thủ dài hạn. Một chiến lược như vậy thể hiện sự thay đổi cơ bản so với mục tiêu lâu dài của Tổng thống Volodymyr Zelensky là giải phóng toàn bộ lãnh thổ do Nga chiếm đóng. Một thế bế tắc không có hồi kết không phải là một lý thuyết chiến thắng thuyết phục.

Ngược lại, lý thuyết chiến thắng của Tổng thống Nga Vladimir Putin thì rõ ràng. Kể từ khi kế hoạch chiến tranh chớp nhoáng ban đầu của ông sụp đổ, nhà lãnh đạo Nga đã đặt cược vào chiến thắng trong cuộc chiến tranh tiêu hao chống lại Ukraine. Quân đội Nga đang đạt được những bước tiến gia tăng trên chiến trường, nhưng hành động chính của Nga là chống lại các thành phố và thị trấn của Ukraine, cơ sở hạ tầng và tinh thần của người dân Ukraine. Cuộc ném bom không ngừng nghỉ của Nga đã phá hủy hơn một nửa công suất phát điện của Ukraine. Các đồng minh và đối tác phương Tây đang cố gắng cung cấp cho Ukraine nhiều khả năng phòng không nhất có thể, nhưng Nga dường như không gặp khó khăn gì trong việc có thêm bom và tên lửa để duy trì chiến dịch

của mình. Và thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng của Ukraine đã xảy ra và không có khả năng được sửa chữa trong tương lai gần. Đặt cược của Putin là mình bạch và đơn giản một cách tàn bạo - trong một cuộc chiến tranh tiêu hao, bên nào có nhiều hơn mọi thứ sẽ chiến thắng. Và Nga có nhiều hơn mọi thứ, kể cả thời gian. Putin không chịu bất kỳ áp lực nào để chấm dứt cuộc chiến này.

Kể từ khi cuộc chiến của Nga bắt đầu, liên minh Bắc Đại Tây Dương đã không thực hiện được lời hứa của mình, theo lời của Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, “làm mọi thứ cần thiết để đảm bảo Nga không thắng cuộc chiến này”. Các đồng minh đang chuyển trọng tâm sang dài hạn. Mỹ, Anh, Pháp, Đức và các đồng minh khác đã ký các thỏa thuận dài hạn để cung cấp hỗ trợ quân sự và đào tạo cho Ukraine. NATO đang thành lập một bộ chỉ huy mới, chuyên hỗ trợ Ukraine, sẽ có khoảng 700 nhân viên từ nhiều quốc gia khác nhau. Hoạt động bùng nổ này là do các đồng minh mong muốn hỗ trợ Ukraine “chống Trump” trong trường hợp cựu tổng thống Mỹ được bầu lại và thực hiện lời hứa chấm dứt chiến tranh trong vòng hai mươi bốn giờ bằng cách cắt viện trợ cho Ukraine và buộc nước này phải đầu hàng. Nhưng những cam kết dài hạn này ít hơn về bề ngoài của chúng. Khi Tổng thư ký NATO Jens Stoltenberg đề xuất thành lập một quỹ nhiều năm trị giá 100 tỷ Euro (108 tỷ đô la) để hỗ trợ nỗ lực chiến tranh của Ukraine, các đồng minh đã phản đối. Cuối cùng, gần như vào phút cuối, kịp thời để có một mục tiêu cho hội nghị thượng đỉnh, họ đã đưa ra lời hứa có điều kiện là 40 tỷ Euro (43 tỷ đô la) trong một năm, thay vì nhiều năm.

Các thỏa thuận an ninh song phương mà Mỹ, Pháp, Đức và các đồng minh khác đã ký với Ukraine là những lời hứa cung cấp vũ khí và đào tạo cho nước này nhưng không phải, trái với những gì thuật ngữ này ngụ ý, là những lời hứa sẽ đến giải cứu Ukraine. Nhãn hiệu “cầu nối thành viên” mà các đồng minh gán cho những lời hứa này hoàn toàn không phải vậy. Tư cách thành viên NATO không nằm trong chương trình nghị sự của Ukraine tại hội nghị thượng đỉnh kỷ niệm này và có lẽ cũng không nằm trong tương lai gần. Chừng nào Ukraine còn chiến tranh với Nga, các đồng minh sẽ không sẵn sàng cấp tư cách thành viên cho Ukraine, vì điều đó có nghĩa là sẽ xảy ra chiến tranh với Nga. Tổng thống Mỹ Joe Biden

đã nói trong cuộc phỏng vấn với Tạp chí TIME rằng ông “không chuẩn bị ủng hộ việc NATO hóa Ukraine”. Không có người bạn nào tốt hơn Biden của Ukraine sẽ chiếm giữ Nhà Trắng trong tương lai gần, và nếu có một nhiệm kỳ tổng thống khác của Donald Trump, Ukraine sẽ hầu như không có cơ hội gia nhập liên minh.

Cam kết hỗ trợ Ukraine của các đồng minh không phải là không có hồi kết. “Nó” trong lời cam kết “cho đến khi nào cần” của các đồng minh chưa bao giờ được xác định. Những thay đổi chính trị ở cả hai bờ Đại Tây Dương có thể mang lại những thay đổi lớn trong các cam kết của các đồng minh đối với Ukraine.

NATO đã từ chối tham gia trực tiếp vào cuộc chiến. Thay vào đó, họ đã tham gia vào tình trạng leo thang dần dần bằng cách cung cấp ngày càng nhiều vũ khí sát thương cho Ukraine. Việc Nga không phản ứng đã khiến một số quan chức kết luận rằng những cảnh báo của Nga về việc trả đũa hoặc các lần ranh đỏ chỉ là chiến tranh tâm lý và không cần phải thận trọng từ phía các đồng minh, những người nên cho phép hành động táo bạo của người Ukraine gây thêm đau đớn cho Nga.

Cuộc chiến ở Ukraine chưa từng có tiền lệ trong thời kỳ CTL. NATO đang phải đối mặt với tình hình bấp bênh hơn bất kỳ điều gì mà họ phải giải quyết vào thời điểm đó. Liên Xô và Mỹ đã tiến hành các cuộc chiến tranh ủy nhiệm vào thời điểm đó ở các chiến trường xa như Việt Nam, Angola và Congo. Những cuộc chiến đó không gây ra mối đe dọa cho vùng đất trung tâm của cả hai siêu cường. Và cả hai siêu cường đều không dung thứ cho những mối đe dọa như vậy. Năm 1962, Mỹ đã đứng bên bờ vực chiến tranh hạt nhân với Liên Xô khi các địa điểm tên lửa của Liên Xô được phát hiện ở Cuba, cách Key West 90 dặm. Liên Xô muốn triển khai tên lửa của họ tới Cuba để chống lại tên lửa của Mỹ được triển khai ở Turkiye gần biên giới Liên Xô. Sáu mươi năm sau, NATO đang tài trợ và trang bị vũ khí cho cuộc chiến chống lại sự xâm lược của Nga của Ukraine, và Ukraine đang tiến hành các cuộc tấn công vào vùng đất trung tâm của Nga mỗi ngày. Vấn đề không phải là liệu Ukraine có quyền tự vệ và trả đũa sự tàn bạo của Nga hay không. Mà là có. Sai lầm của Putin là lý do tại sao máy bay không người lái của Ukraine tấn công các nhà máy lọc dầu của Nga. Vấn đề là đây là những rủi

ro rất khác so với những gì các đồng minh đã giải quyết trong CTL.

Sau khi loại trừ sự tham gia trực tiếp, các đồng minh NATO thấy mình đang ở thế bế tắc. Một mặt, tất cả họ đều nhận ra lựa chọn không bền vững là tiếp tục làm như vậy và mong đợi một kết quả khác. Duy trì hướng đi cũng đi kèm với rủi ro leo thang ngoài ý muốn và ít có triển vọng chiến thắng cho Ukraine. Mặt khác, họ không có hứng thú đàm phán với Putin, một thủ lĩnh tội phạm chiến tranh bị Tòa án Hình sự Quốc tế truy nã. Lựa chọn khó chấp nhận này cũng không thực tế, vì Putin không tỏ ra có khuynh hướng đàm phán cho đến sau khi Ukraine đầu hàng.

III. KẾT LUẬN

Những thay đổi trong quan hệ quốc tế sau CTL

đã định hình lại bối cảnh toàn cầu, chuyển đổi từ hệ thống lưỡng cực sang trật tự đa cực phức tạp hơn. Sự xuất hiện của động lực quyền lực, sự trỗi dậy của các tác nhân phi nhà nước và sự kết nối của các thách thức toàn cầu đã đòi hỏi phải đánh giá lại các cách tiếp cận ngoại giao truyền thống. Hiểu được bối cảnh lịch sử của CTL cung cấp những hiểu biết có giá trị về quốc tế đương đại quan hệ, nêu bật những bài học kinh nghiệm và tầm quan trọng của việc thích ứng với sự phát triển trường hợp. Ukraine là địa phương chiến sự, nơi thiệt hại về nguồn lực và tương lai, cũng là chiến trường của Nga và các nước phương tây với sự hậu thuẫn của Mỹ. Kết cục của Ukraine dù ở mức nào thì nguy cơ địa chính trị cho các đại chiến là luôn tồn tại và tăng thêm do các xung đột này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fukuyama F. (1992). *The End of History and the Last Man*. Free Press.
2. Mearsheimer J.J. (1990). *Back to the Future: Instability in Europe After the Cold War*. The Atlantic Monthly, 266(2), 35-50.
3. Nye J.S. (2002). *The Paradox of American Power: Why the World's Only Superpower Can't Go It Alone*. Oxford University Press.
4. Keohane R.O. (2005). *After Hegemony: Cooperation and Discord in the World Political Economy*. Princeton University Press.
5. *Responses to Globalization*. The International Studies Quarterly, 39(1), 5-28.
6. Sagan S.D., Waltz K.N. (2003). *The Spread of Nuclear Weapons: A Debate Renewed*. W.W. Norton & Company.